

Bản án số: 01/2023/LĐ-ST
Ngày: 04-5-2023
“V/v tranh chấp tiền lương”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thor.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.
2. Ông Thạch Đa Ra.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29/3/2023 và ngày 04/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 03/2021/TLST-LĐ, ngày 03/11/2021, về việc “Tranh chấp tiền lương” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-LĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Thông báo về việc tiếp tục tiến hành phiên tòa số: 01/TB-TA, ngày 17/4/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần phát triển Điện T; địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện Công ty: Ông Lý Ngọc T; chức vụ: Tổng Giám đốc.

- **Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần phát triển Điện T:** Ông Võ Hùng Huy, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 310, Nguyễn Đáng, Khóm 10, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Điện nông thôn D (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 112, đường 19/5, khóm 2, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: A171, khóm 3, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T1 trình bày và yêu cầu như sau: Từ năm 1985 đến năm 1996, bà T1 làm việc tại Trạm Điện lực huyện Càng Long. Tháng 9/1996 đến tháng 12/1999 làm việc tại Trạm Điện nước sinh hoạt nông thôn huyện Càng Long trực thuộc Công ty Điện nước sinh hoạt nông thôn Trà Vinh. Từ tháng 01/2000 đến tháng 11/2007 làm việc tại Trạm quản lý Điện nông thôn huyện Càng Long trực thuộc Công ty Cổ phần phát triển Điện nông thôn Trà Vinh. Tháng 02/2013 đến tháng 08/2020 làm việc tại Trạm quản lý Điện nông thôn huyện Duyên Hải trực thuộc Công ty Cổ phần phát triển Điện T (Công ty Cổ phần phát triển Điện T viết tắt là Công ty). Tháng 09/2020 đến tháng 12/2020 làm việc tại Điện nông thôn D trực thuộc Công ty. Đến ngày 31/12/2020, bà T1 có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng Công ty không thanh toán tiền phép năm năm 2020 đối với 17 ngày nghỉ phép mà bà T1 không nghỉ. Bà T1 có đơn khiếu nại đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Trà Vinh để hòa giải. Tại biên bản hòa giải số: 04/BB-LĐTBXH, ngày 28/4/2021, ông Lý Ngọc T đại diện cho Công ty, thừa nhận bà T1 còn 17 ngày phép chưa sử dụng. Tiền lương khi bà T1 nghỉ việc là 6.187.000 đồng/tháng.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.780.859 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Lý Ngọc T ông Võ Hùng Huy trình bày và yêu cầu như sau: Công ty là Công ty cổ phần 100% vốn tư nhân sở hữu. Công ty quan tâm đến sức khỏe người lao động nên Công ty khuyến khích người lao động nghỉ hết phép năm để tái tạo sức lao động phục vụ tốt cho công việc nên Công ty có triển khai đến lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty là Công ty không thanh toán tiền phép năm cho người lao động được ký kết tại hội nghị người lao động năm 2020 giữa người lao động và người sử dụng lao động. Năm 2020, bà Nguyễn Thị Hồng T1 là Thủ quỹ Điện nông thôn D trực thuộc Công ty xin nghỉ và được Công ty chấp nhận. Công ty đã thanh toán đầy đủ chế độ cho bà T1. Đối với yêu cầu của bà T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ thì Công ty không đồng ý, bởi lẽ từ năm 1985 đến năm 2017 bà T1 làm cho pháp nhân khác, đến năm 2017 trở đi thì Công ty đã cổ phần nên số ngày phép năm 05 ngày trong tổng số 17 ngày bà T1 yêu cầu là không có căn cứ. Hợp đồng lao động bà T1 ký kết với Công ty điện có điều khoản ghi nhận thực hiện theo thỏa ước lao động. Việc chi trả tiền lương cho bà T1 là do Điện nông thôn D chi trả nên Công ty không đồng ý thanh toán cho bà T1 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Bà T1 yêu cầu Công ty thanh toán cho bà 17 ngày phép năm chưa nghỉ thì căn cứ vào Điều 114 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định về thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ và đối chiếu với bảng lương và các khoản thanh toán của Công ty thì chưa thanh toán tiền nghỉ phép năm cho bà T1. Tại mục 6.3 Điều 6 thỏa ước lao động tập thể quy định người lao động có 12 tháng làm việc tại đơn vị thì được nghỉ 12 ngày hưởng nguyên lương; Điều 7 Hợp đồng lao động và phiên họp hòa giải ngày 28/4/2021 ông Lý Ngọc T thừa nhận bà T1 còn 17 ngày phép chưa sử dụng. Đối chiếu với những quy định trên yêu cầu của bà T1 là có căn cứ chấp nhận. Bị đơn cho rằng Công ty khuyến khích người lao động nên sử dụng hết ngày nghỉ phép năm nhằm tái tạo sức lao động phục vụ tốt cho công việc nên Công ty có triển khai đến lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Công ty là Công ty không thanh toán tiền phép năm cho người lao động được ký kết tại Hội nghị người lao động năm 2020 giữa người lao động và người sử dụng lao động cụ thể là Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 nên Công ty không đồng ý thanh toán những ngày phép năm chưa nghỉ cho nhân viên là không có căn cứ, trái với quy định của Bộ luật lao động. Tại phiên tòa ngày 29/3/2023, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 và Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 bị đơn cung cấp có mâu thuẫn với nhau nên cần thu thập thêm chứng cứ. Trong quá trình tạm ngừng phiên tòa Tòa án cũng đã tiến hành thu thập, nhưng phía Liên Đoàn lao động phản hồi không có lưu giữ Thỏa ước lao động tập thể, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác nên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Điện nông thôn D vắng mặt không có lý do, nguyên đơn và đại diện bị đơn thống nhất không yêu cầu triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Điện nông thôn D tham gia tố tụng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty trả cho bà T1 số tiền 17 ngày phép năm chưa nghỉ 4.045.354 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điện nông thôn D, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng Điện

nông thôn D vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán những ngày phép năm chưa nghỉ; xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp tiền lương”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại Điều 32; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa ngày 29/3/2023, nguyên đơn bà T1 cung cấp tài liệu chứng cứ là Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 (Bản phô tô) có nội dung khác với Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 bị đơn cung cấp nhưng do chứng cứ không thể thu thập được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tạm ngưng phiên tòa để thu thập chứng cứ. Hết thời hạn tạm ngưng phiên tòa không đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ mới. Ngày 03/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Công văn số: 59/CV-TA và Công văn số: 59/CV-TA về việc cung cấp thông tin. Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh nhận được Công văn phúc đáp số: 1189/LĐLĐ, ngày 10/4/2023 của Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh trả lời là Liên đoàn không có nhận được Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Công ty.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày chưa nghỉ với số tiền là 4.780.859 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà T1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán cho bà 17 ngày chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng.

[2.1] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ. Xét, yêu cầu của bà T1 là có cơ sở. Bởi lẽ, khi bà T1 bắt đầu làm việc từ năm 1985 bà T1 làm việc tại Trạm Điện lực huyện Càng Long và sau này là Công ty Cổ phần phát triển Điện T. Quá trình làm việc bà T1 có ký hợp đồng lao động và làm việc liên tục cho đến khi bà T1 có quyết định nghỉ việc vào năm 2020. Theo quy định tại Điều 112 của Bộ luật lao động năm 2012 “Cứ 05 năm làm việc cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 111 của Bộ luật này được tăng thêm tương ứng 01 ngày”. Như vậy, số ngày bà T1 được nghỉ phép năm tính đến khi bà T1 nghỉ việc là 19 ngày. Tại phiên tòa hôm nay, bà T1 khai bà còn 19 ngày phép năm chưa nghỉ nhưng bà chỉ yêu cầu Công ty thanh toán cho bà 17 ngày chưa nghỉ là phù hợp với lời trình bày của ông Lý Ngọc T là người đại diện của Công ty là bà T1 còn 17 ngày phép năm chưa sử dụng thể hiện tại Biên bản hòa giải số: 04/BB-LĐTBXH, ngày 28/4/2021 nên bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.780.859 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà T1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện bà T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà T1 không vượt quá phạm vi khởi kiện nên

được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét, yêu cầu của bà T1 là có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào phụ lục hợp đồng lao động số: 165/HĐLD-PL, ngày 02/01/2020, tiền lương 01 tháng của bà T1 được nhận là 6.187.000 đồng/tháng và theo hợp đồng lao động số: 139/HĐLD, ngày 02/01/2018, được ký kết giữa Công ty và bà T1 thì 01 tuần làm việc là 6 ngày trong tuần (Từ sáng ngày thứ hai đến hết ngày thứ bảy). Số tiền bà T1 yêu cầu 01 ngày chưa nghỉ là 237.961 đồng. Như vậy, bà T1 yêu cầu Công ty thanh toán 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Bị đơn Công ty Cổ phần phát triển Điện T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T1 yêu cầu Công ty thanh toán cho bà T1 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng là không có cơ sở. Bởi lẽ, căn cứ vào hợp đồng lao động và quyết định chấm dứt lao động của Công ty đối với bà T1 đều được thực hiện đúng theo quy định pháp luật lao động. Công ty căn cứ vào Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động nên Công ty không thanh toán tiền phép năm cho người lao động nhưng tại mục 6.3 Điều 6 của Thỏa ước lao động tập thể ngày 18 tháng 02 năm 2020 quy định “Công ty khuyến khích người lao động nghỉ hết phép năm để tái tạo sức lao động Công ty không thanh toán tiền phép năm cho người lao động”. Nội dung của Thỏa ước là khuyến khích người lao động nghỉ hết phép năm nhưng khi người lao động không nghỉ hoặc nghỉ không hết ngày phép năm thì Công ty phải thanh toán tiền phép năm cho người lao động bằng những ngày chưa nghỉ bởi theo quy định tại Điều 114 của Bộ luật lao động năm 2012 quy định “Người lao động do thôi việc, bị mất việc làm hoặc vì các lý do khác mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán bằng tiền những ngày chưa nghỉ”. Do đó, Công ty không đồng ý thanh toán cho bà T1 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Nguyễn Thành T2 cũng thừa nhận ông là nhân viên Công ty, ông và bà T1 nghỉ việc cùng năm 2020. Khi nghỉ việc ông và bà T1 chưa được Công ty thanh toán tiền phép năm.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần phát triển Điện T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 73, 74, 90, 104, 111, 112, 113 và Điều 114 Bộ luật lao động năm 2012.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T1.
2. Buộc Công ty Cổ phần phát triển Điện T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 17 ngày phép năm chưa nghỉ với số tiền là 4.045.337 đồng (*Bốn triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi bảy đồng*).
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty Cổ phần phát triển Điện T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thor